TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2020/HNGĐ-ST
Ngày 05-6-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết

Ông Nguyễn Đức Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dỏn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H; nơi cư trú: Xóm 11, thôn Xuân H, xã Bắc H, huyện TL, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Bá V; ĐKHKTT: Xóm 13, Thôn Bạch X, xã Nam H, huyện TL, thành phố Hải Phòng; hiện cư trú tại: Hong Kong, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Bá V kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 01 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Nam Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 anh Nguyễn Bá V sang Hong

Kong để lao động, thời gian đầu vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc sau thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm lối sống, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng kể từ năm 2019 cho đến nay cả hai vợ chồng đã không còn liên lạc về vấn đề tình cảm cũng như kinh tế. Bản thân chị cũng như hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Đến nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ là không thể nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Bá V.

- Về nuôi con chung: Quá trình chung sống giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Bá V có hai con chung là Nguyễn Bá Ph, sinh ngày 28-12-2010 và Nguyễn Nam Tr, sinh ngày 17-10-2011. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao hai con cho anh Nguyễn Bá V nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị và anh V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Về tài sản chung chị và anh V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai, bị đơn là anh Nguyễn Bá V trình bày: Anh thống nhất với chị Phạm Thị H về quá trình kết hôn, về con chung, về tài sản chung cũng như nguyên nhân dẫn đến việc vợ chồng mâu thuẫn. Anh Nguyễn Bá V cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng hàn gắn và đoàn tụ là không thể. Nay chị Phạm Thị H có đơn xin ly hôn anh cũng hoàn toàn nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị H.

- Về nuôi con chung: Khi ly hôn chị Phạm Thị H đề nghị Tòa án giao hai con cho anh Nguyễn Bá V nuôi dưỡng anh cũng nhất trí nuôi hai con chung là Nguyễn Bá Phúc, sinh ngày 28-12-2010 và Nguyễn Nam Trung, sinh ngày 17-10-2011. Về cấp dưỡng nuôi con chị và anh V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Về tài sản chung chị và anh V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Nguyễn Bá V hiện tại đang ở nước ngoài và không yêu cầu hòa giải nên căn cứ khoản 2, khoản 4, Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Bá V đều vắng mặt và cùng có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến phiên tòa. Các đương sự cũng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận cuộc sống vợ chồng của chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Bá V không có hạnh phúc, do bất đồng quan điểm lối sống. Anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Như vậy thì mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị H; về nuôi con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Bá V. Giao cháu Nguyễn Bá Ph, sinh ngày 28-12-2010 và Nguyễn Nam Tr, sinh ngày 17-10-2011 cho anh Nguyễn Bá V trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị và anh V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Bá V tự thỏa thuận nên không đặt vấn đề giải quyết giải quyết.

Chị Phạm Thị H phải chịu án phí và các chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Bá V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 11 tháng 01 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Nam Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Nguyễn Bá V hiện đang ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Phạm Bá V vắng mặt tại phiên tòa, anh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và ủy quyền cho người nhà tại Việt Nam nhận văn bản tố tụng của Tòa án cho anh. Chị Phạm Thị H đã nhận tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Bá V.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị Phạm Thị H thống nhất với lời khai của anh Nguyễn Bá V về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, phù hợp với ý kiến của đại diện gia đình hai bên. Do đó, có cơ sở xác định cuộc sống chung giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Bá V có mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm, lối sống. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng và trầm trọng nhất là từ năm 2019 cho đến nay giữa chị H và anh V đã ly thân không ai còn quan tâm đến ai cả về tình cảm cũng như kinh tế. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình khuyên bảo, bản thân cả chị H và anh V cũng đã cố gắng khắc phục nhưng đều không có kết quả. Nay cả hai cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, như vậy việc chị Phạm Thị H xin ly hôn là hoàn toàn chính đáng. Xét, quan hệ hôn nhân

giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Bá V đã thực sự không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được , cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Phạm Thị H.

[4] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Bá V có hai con chung là Nguyễn Bá Ph, sinh ngày 28-12-2010 và Nguyễn Nam Tr, sinh ngày 17-10-2011. Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Bá V đều thống nhất để anh Nguyễn Bá V nuôi hai con chung. Xét, thỏa thuận của anh chị không trái với quy định của pháp luật, vẫn đảm bảo quyền lợi cho các con. Do vậy áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận thỏa thuận về nuôi con của chị H và anh V. Về cấp dưỡng nuôi con chị chị H, anh V tự thỏa thuận tự giao nhận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Bá V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và chi phí tố tụng: Chị Phạm Thị H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật. Chị Phạm Thị H tự nguyện chịu các chi phí tố tụng khác, chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị H.

[7] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Bá V được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Phạm Thị H.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Bá V.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Bá Ph, sinh ngày 28-12-2010 và Nguyễn Nam Tr, sinh ngày 17-10-2011 cho anh Nguyễn Bá V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị H, anh Nguyễn Bá V tự thỏa thuận giao nhận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về chia tài sản: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Bá V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí:

Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm n hưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đ ã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008579 ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng; chị Phạm Thị H đã nộp đủ án phí.

Về chi phí tố tụng: Chị Phạm Thị H đã nộp đủ chi phí tố tụng khác.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Phạm Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Bá V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Nam Hưng, H.Tiên Lãng, TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Vân Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Tuấn Điệp **Nguyễn Thành Biên** **Trần Thị Vân Thúy**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Vĩnh Lập, H. Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thu Hương